

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 부동산 거래신고 등에 관한 법률 시행규칙 [별지 제4호서식] 부동산거래관리시스템 (rtms.molit.go.kr)에서도 신청할 수 있습니다.
<개정 2020. 2. 27.> Có thể đăng ký thông qua Hệ thống quản lý giao dịch bất động sản (rtms.molit.go.kr).
■ Thông tư hướng dẫn Luật Đăng ký giao dịch bất động sản [Mẫu đính kèm số 4]
<Sửa đổi 2020. 2. 27.>

부동산거래계약 해제등 신고서
ĐƠN ĐĂNG KÝ HUỖ HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN

※ 뒤쪽의 작성방법을 읽고 작성하시기 바라며, []에는 해당하는 곳에 √ 표를 합니다. (앞쪽)
※ Vui lòng đọc cách điền đơn ở mặt sau trước khi điền và đánh dấu √ vào [] tương ứng. (Mặt trước)

접수번호 Số tiếp nhận	접수일시 Ngày tiếp nhận	처리기간 Thời gian xử lý 지체없이 Ngày lập tức
----------------------	------------------------	---

신고인 Người đăng ký	구분 Phân loại [] 매도인 [] 매수인 [] 개업공인중개사 [] 대리인 [] Người bán [] Người mua [] Văn phòng bất động sản được cấp phép [] Người đại diện		
	성명(법인명) Họ tên (tên pháp nhân) (서명 또는 인) (Kí tên hoặc đóng dấu)		주민등록번호(법인·외국인등록번호) Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân, người nước ngoài)
	주소(법인소재지) Địa chỉ(địa chỉ pháp nhân)		
	전화번호 Số điện thoại		휴대전화번호 Số di động

신고 사항 Nội dung khai báo	매도인 Người bán	성명(법인명) Họ tên (tên pháp nhân)	주민등록번호(법인·외국인등록번호) Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân, người nước ngoài)
		주소(법인소재지) Địa chỉ(địa chỉ pháp nhân)	
		전화번호 Số điện thoại	휴대전화번호 Số di động
	매수인 Người mua	성명(법인명) Họ tên (tên pháp nhân)	주민등록번호(법인·외국인등록번호) Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký pháp nhân, người nước ngoài)
		주소(법인소재지) Địa chỉ(địa chỉ pháp nhân)	
		전화번호 Số điện thoại	휴대전화번호 Số di động
	신고필증 관리번호 Số quản lý giấy chứng nhận khai báo		

계약 체결일 Ngày kí kết hợp đồng	년 Năm	월 tháng	일 ngày	거래계약 해제 등의 사유 발생일 Ngày phát sinh lí do hủy hợp đồng giao dịch	년 Năm	월 tháng	일 ngày
부동산 소재지 Địa chỉ bất động sản							
거래계약 해제 등의 사유 Ngày phát sinh lí do hủy hợp đồng giao dịch	구분 Phân loại [] 해제 [] 무효 [] 취소 [] Huỷ [] Vô hiệu [] Hủy bỏ						
	사유 Lí do						

「부동산 거래신고 등에 관한 법률」 제3조의2 및 같은 법 시행규칙 제4조제1항·제2항에 따라 위와 같이 부동산거래계약 해제등의 내용을 신고합니다.

Tôi xin đăng ký hủy hợp đồng giao dịch bất động sản như trên theo khoản 2 Điều 3 “Luật Đăng ký giao dịch bất động sản” và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư hướng dẫn Luật này.

년
Năm

월
tháng

일
ngày

매도인 :

매수인 :

개업공인중개사 :
(개업공인중개사 중개 시)

신고인
Người đăng ký

Người bán :

Người mua :

Văn phòng bất động sản
được cấp phép :
(khi được môi giới bởi văn
phòng bất động sản được cấp
phép)

(서명 또는 인)

(서명 또는 인)

(서명 또는 인)

(Kí tên hoặc đóng dấu)

(Kí tên hoặc đóng dấu)

(Kí tên hoặc đóng dấu)

시장·군수·구청장 귀하

Kính gửi **Thị trưởng, chủ tịch quận (gu), chủ tịch huyện (gun)**

210mm×297mm[백상지(80g/㎡) 또는 중질지(80g/㎡)]

첨부서류 Hồ sơ đính kèm	<div>1. 확정된 법원의 판결문 등 해제등이 확정된 사실을 입증할 수 있는 서류(「부동산 거래신고 등에 관한 법률」 제3조의2제1항 단서 또는 같은 조 제2항 단서 및 같은 법 시행규칙 제4조제2항에 따라 단독으로 부동산 거래계약 해제등 신고를 하는 경우에만 해당합니다)</div> <div>1. Các tài liệu có thể chứng minh việc hủy bỏ, v.v. đã được xác lập, chẳng hạn như quyết định cuối cùng của tòa án (chỉ áp dụng khi đơn phương đăng ký hủy hợp đồng giao dịch bất động sản, v.v. theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 3-2 “Luật Đăng ký giao dịch bất động sản” và khoản 2 Điều 4 Thông tư hướng dẫn Luật này)</div> <div>2. 단독신고사유서(「부동산 거래신고 등에 관한 법률」 제3조의2제1항 단서 또는 같은 조 제2항 단서 및 같은 법 시행규칙 제4조제2항에 따라 단독으로 부동산거래계약 해제등 신고를 하는 경우에만 해당합니다)</div> <div>2. Đơn trình bày lý do đơn phương đăng ký (chỉ áp dụng khi đơn phương đăng ký hủy hợp đồng giao dịch bất động sản, v.v. theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 3-2 “Luật Đăng ký giao dịch bất động sản” và khoản 2 Điều 4 Thông tư hướng dẫn Luật này)</div>
------------------------	--

유의사항
Nội dung lưu ý

거래계약이 해제 등이 되지 않았음에도 불구하고 거짓으로 「부동산 거래신고 등에 관한 법률」 제3조의2에 따른 해제 등 신고를 하는 경우 같은 법 제28조제1항제2호에 따라 3천만원 이하의 과태료가 부과되오니 유의하시기 바랍니다.

Lưu ý nếu khai báo gian dối về việc hủy bỏ, v.v. theo Điều 3-2 “Luật Đăng ký giao dịch bất động sản” dù hợp đồng giao dịch chưa bị hủy bỏ, có thể phải nộp tiền phạt lên tới 30 triệu won theo điểm 2 khoản 1 Điều 28 Luật trên.

작성방법
Cách điền đơn

1. 신고인이 매도인 또는 매수인인 경우 신고사항의 매도인 또는 매수인란에는 중복하여 적을 필요가 없습니다.
1. Nếu người đăng ký là người bán hoặc người mua thì không cần điền thông tin trùng lặp vào mục người bán hoặc người mua của nội dung đăng ký.
2. 신고인의 서명 또는 날인은 거래당사자 모두가 신고 내용을 확인한 후 서명 또는 날인해야 합니다.
2. Chữ ký hoặc con dấu của người đăng ký phải được kí hoặc đóng dấu sau khi tất cả các bên giao dịch xác nhận nội dung đăng ký.
3. 부동산 소재지는 동·호 등의 상세주소까지 적어야 합니다.
3. Đối với Địa chỉ bất động sản, điền địa chỉ chi tiết như tòa nhà và số nhà, v.v.
4. 다수 부동산, 관련 필지, 매도인·매수인, 개업공인중개사 등 기재사항이 복잡한 경우에는 다른 용지에 작성하여 간인 처리한 후 첨부합니다.
4. Nếu các nội dung kê khai phức tạp, chẳng hạn như nhiều bất động sản, các thửa đất liên quan, người bán, người mua, văn phòng bất động sản, v.v.hãy điền vào một tờ giấy khác, đóng dấu giáp lai và đính kèm.

처리절차
Quy trình xử lý

이 신고서는 아래와 같이 처리됩니다.
Đơn đăng ký này được xử lý như sau.

